TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN H - TP HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 197/2018/QĐST-HNGĐ	*Huyện H, ngày 31 tháng 10 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 274/2018/TLST- HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2018 giữa:

* **Nguyên đơn**: Chị **Nguyễn Thị H** – sinh năm 1990

SQ: thôn Đ, xã H, huyện Đ, tỉnh T

* **Bị đơn**: Anh **Đỗ Văn T** – sinh năm 1986

Đều ĐKHKTT: thôn T, xã V, huyện Ư, Hà Nội

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 10 năm 2018

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 10 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị H và anh Đỗ Văn T

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về tình cảm: Chị Nguyễn Thị H và anh Đỗ Văn T thuận tình ly hôn

2.2. Về con chung: Nguyên đơn chị H, bị đơn anh T xác nhận có 01 con chung. Giao chị Huyền nuôi tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Đỗ

Quốc K– sinh ngày 05/02/2010. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh T cho đến khi có đề nghị mới hoặc có sự thay đổi khác. Anh Tcó quyền thăm con sau khi ly hôn không ai được cản trở.

2.3. Về tài sản, công nợ, công sức chung: Các bên tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa giải quyết.

2.4. Về án phí: Căn cứ Điều 147– BLTTDS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chấp nhận sự tự nguyện của chị H nộp cả 150.000đ án phí ly hôn sơ thẩm và sung quỹ nhà nước số tiền 150.000đ được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 theo biên lai số 0008815 ngày 10/10/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ứng Hòa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *VKSND huyện Ứng Hoà*
- *THA huyện Ứng Hòa*
- *Toà án ND TP Hà Nội*
- *UBND xã T*
- *Các đương sự*
- *Lưu HSVA./.*

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Thiện